

Bản án số: 284/2022/HS-PT

Ngày: 13-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Ông Nguyễn Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Hào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 226/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Lê Mạnh Hùng do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2022/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có: Hội đồng xét xử phúc thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp) gồm có:

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Mạnh H (tên gọi khác: không), sinh năm: 1982; tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Long B, xã Long K B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu D (chết) và bà Lê Thanh T, sinh năm: 1960; anh chị em có 02 người, bị cáo là con đầu lòng; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con: có 01 người, sinh năm 1999; tiền sự: không; tiền án: 01 lần vào ngày 05/3/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019, nhưng chưa được xóa án tích; Nhân thân: Năm 1997 bị công an thị trấn H lập hồ sơ đưa đi trường giáo dưỡng L, về hành vi trộm cắp vật; Ngày 29/9/2003 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An G tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đã xóa án tích; Ngày 06/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” chấp hành xong ngày 30/8/2010 đã xóa án tích; bị bắt tạm giữ theo lệnh truy

nã: 21/3/2022; tạm giữ 22/3/2022, tạm giam: 25/03/2022. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

2.1 Nguyễn Anh Duy- Hạ sĩ.

2.2 Nguyễn Đỗ Phú Trung- Binh nhất.

Là cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại điểm cầu thành phần).

Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khuya ngày 28 rạng sáng ngày 29/5/2021, Lê Mạnh H từ nhà ấp L, xã Long K B, huyện H đi bộ theo đường nông thôn xuống Ấp 4, xã B, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp, thì thấy nhà anh Lê Văn G cửa rào không khóa, trong sân có 02 xe mô tô, Hùng vào trong lấy một chiếc mô tô biển số 66B1- 050.86 nhãn hiệu DAELIMCKD màu nâu, trên xe có ghim sẵn chìa khóa, dắt xe ra dựng ở ngoài đường, rồi quay trở lại mở cửa nhà vào bên trong, thấy ông G và 02 cháu nhỏ ngủ trên giường, H đã dùng dao lam đem theo rạch mùng lấy 04 chiếc điện thoại di động để trong mùng gồm: 01 điện thoại hiệu Iteel màu vàng đồng, 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại hiệu Masstel màu xanh và 01 điện thoại hiệu Masstel màu đen. Sau khi lấy xong số tài sản trên H ra khỏi nhà, lên xe mô tô dựng ngoài đường nổ máy chạy đến nhà Lê Thanh T tại khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp lúc này khoảng 02 giờ ngày 29/5/2021, khi đó thì H thấy có Mai Phú P, Nguyễn Tuấn A, Trần P và chủ nhà là T đều có mặt, H không nói gì mà tự ý lấy dụng cụ sửa xe trong nhà T tháo bửng xe và kín chiếu hậu, cùng biển số xe mô tô vừa trộm được của ông G bỏ đi, đồng thời lấy biển số 67N4-9049 gắn vào xe, mục đích làm cho chủ sở hữu xe không phát hiện. Sau đó Hùng thỏa thuận với Nguyễn Tuấn A để đổi điện thoại Iteel màu vàng đồng để lấy cái máy tính bàn. Sáng ngày 29/5/2021 Hùng điều khiển xe đến nhà Trần P địa chỉ ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, thấy P không có điện thoại sử dụng nên Hùng đã lấy điện thoại Masstel màu đen cho P, sau đó H điều khiển xe mô tô trở lại nhà T dựng trước sân nhà Thị M kế bên nhà T thì bị Công an đến bắt giữ cùng với tang vật chứng.

Về phía bị hại Lê Văn G đã phát hiện bị mất trộm lúc 03 giờ sáng ngày 29/5/2021 ngoài 04 điện thoại và 01 xe mô tô như khai nhận của bị cáo thì ông G còn khai báo ngày 24/5/2021 ông có mượn của Lê Văn T và Lê Thị M 15.000.000 đồng, để trị bệnh cho vợ, số tiền trên ông đã sử dụng 1.800.000 đồng

còn lại 13.200.000 đồng ông G bỏ vào túi quần ngủ đêm 28/5/2021 (đêm mất trộm) thì bị mất trộm cùng với các tài sản khác. Quá trình điều tra bị cáo Lê Mạnh H không thừa nhận lấy trộm số tiền của ông G.

Theo kết quả định giá tài sản số 70/KL-HĐ ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T, xác định: 01 xe mô tô biển số 66B1-050.86 nhãn hiệu DAELIMCKD màu nâu giá trị 2.500.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Iteel màu vàng đồng trị giá 100.000 đồng; 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen trị giá 200.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Masstel màu xanh trị giá 100.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Masstel màu đen trị giá là 100.000 đồng. Tổng trị giá là 3.000.000 đồng.

Tại bản án số 21/2022/HS-ST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Lê Mạnh H – 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22/3/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 07 năm 2022, bị cáo Lê Mạnh H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Lê Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm biên nhận bồi thường số tiền 8.000.000 đồng và đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại nhưng mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo nhưng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Mạnh H.

Nói lời sau cùng, bị cáo Lê Mạnh Hùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Lê Mạnh H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Lê Văn G 01 xe mô tô, 04 điện thoại di động và tiền Ngân hàng Việt Nam là 13.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của Lê Văn G là 16.200.000 đồng thì bị phát hiện xử lý.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm biên nhận bồi thường số tiền 8.000.000 đồng và đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nhưng mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo nhưng không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Mạnh H.

[5] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Lê Mạnh H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Mạnh H. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Mạnh H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Lê Mạnh H – 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22/3/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Thanh Bình (02 bản);
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Cơ quan CSĐT CAH. Thanh Bình;
- Cơ quan THAHS CA H. Thanh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Hào).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tùng

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Mạnh Hùng. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Mạnh Hùng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh Hùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Lê Mạnh Hùng – 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22/3/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Mạnh Hùng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ

Nguyễn Tuấn Anh

Phạm Minh Tùng